

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ HOLDING
INTERNATIONAL HOLDING
JOINT STOCK COMPANY**

-----❧*❧-----

Số: 19/2026/CV- LMH
No.: 19/2026/CV-LMH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness**

-----❧*❧-----

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2026
Ho Chi Minh City, 17 October 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
NOTICE OF CHANGES TO THE ENTERPRISE REGISTRATION CERTIFICATE**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
QUỐC TẾ
HOLDING**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN QUỐC TẾ HOLDING
DN: C=VN, S=Thành phố Hồ Chí Minh,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
HOLDING,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0311803955
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2026.10.20 10:42:49+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

Kính gửi:

To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
State Securities Commission of Vietnam
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/ Name of organization: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding/ International Holding Joint Stock Company
 - Mã chứng khoán/ Securities code: LMH
 - Địa chỉ / Address: 208 E2 Lương Định Của, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 208 E2 Luong Dinh Cua Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
 - Điện thoại liên hệ/ Contact telephone: 0914200200
 - Email: info@quocteholding.vn
2. Nội dung thông tin công bố: Điều lệ Công ty (thay đổi tên tiếng Anh, tên viết tắt, địa chỉ trụ sở chính) / Disclosed information: The Company's Charter (Company name in foreign language, abbreviated name and head office address)
3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 17/10/2026 tại đường dẫn <https://quocteholding.vn/vi/cong-bo-thong-tin/> This information was published on the Company's website on 17 October 2026 at the link https://quocteholding.vn/vi/cong-bo-thong-tin

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby undertake that the information disclosed above is true and accurate, and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Điều lệ Công ty/ The Company's Charter.

-

Nơi nhận / Recipients:

- Như trên / As addressed above;
- Lưu: HC / Filed: Admin. Dept.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE**



Đặng Thúy Vy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

ĐIỀU LỆ

Về việc tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quốc tế Holding

(Được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 31/07/2026 và sửa đổi, bổ sung theo Nghị Quyết số 03/2026/NQ-ĐHĐCĐ-LMH)

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2026



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Thay đổi các quyền

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 33. Người điều hành Công ty

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

Điều 47. Năm tài chính

Điều 48. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 50. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

Điều 54. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU



Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/2026/NQ-ĐHĐCĐ-LMH ngày 31 tháng 07 năm 2026

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL HOLDING JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: IHJSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 280 E2 Lương Định Của, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 02873017028

- E-mail: info@quocteholding.vn; info@intlholding.vn

- Website: <https://quocteholding.vn>; <https://intlholding.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 52, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

2. Tổng giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

- Đại diện công ty thực hiện mọi giao dịch dân sự, thương mại, lao động, hành chính theo phạm vi được giao;
- Ký kết hợp đồng nhân danh công ty;
- Đại diện công ty trước Tòa án, Trọng tài;
- Đại diện làm việc với cơ quan nhà nước;
- Ký hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và thay đổi đăng ký doanh nghiệp;
- Ký báo cáo tài chính theo quy định;
- Ký báo cáo quản trị, báo cáo thường niên (nếu thuộc trách nhiệm);
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự theo thẩm quyền;
- Điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày;
- Đại diện mở tài khoản, giao dịch ngân hàng;
- Ký hồ sơ phát hành cổ phiếu, trái phiếu khi được giao;
- Ký hồ sơ công bố thông tin theo quy định.

Nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích tốt nhất của công ty.
2. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông.
3. Không lạm dụng địa vị, chức vụ hoặc sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi.
4. Không sử dụng tài sản công ty vì lợi ích cá nhân hoặc của tổ chức, cá nhân khác.
5. Thông báo kịp thời cho công ty về các giao dịch có khả năng phát sinh xung đột lợi ích theo quy định.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân nếu vi phạm nghĩa vụ gây thiệt hại cho công ty.
7. Công bố thông tin đúng hạn
 - Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm.
 - Báo cáo thường niên.
 - Báo cáo quản trị.
 - Công bố thông tin bất thường.Nếu chậm hoặc sai lệch, công ty và cá nhân có liên quan có thể bị xử phạt.
8. Tuân thủ quản trị công ty
 - Thực hiện đúng Điều lệ.
 - Thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.
 - Thực hiện đúng Nghị quyết HĐQT.
9. Bảo vệ quyền cổ đông
 - Bao gồm việc bảo đảm:
 - Quyền biểu quyết;

- Quyền nhận cổ tức;
 - Quyền tiếp cận thông tin;
 - Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Quyền yêu cầu cung cấp tài liệu theo quy định.
10. Bảo đảm hệ thống kiểm soát nội bộ
- Kiểm soát nội bộ;
 - Quản trị rủi ro;
 - Lưu trữ hồ sơ;
 - Minh bạch thông tin.
11. Tuân thủ quy định về giao dịch nội gián
- Không được:
- Sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán;
 - Tiết lộ thông tin nội bộ;
 - Thao túng giá chứng khoán.

Trách nhiệm pháp lý của người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật có thể phải chịu:

- **Trách nhiệm dân sự:** bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc cổ đông nếu vi phạm nghĩa vụ.
- **Trách nhiệm hành chính:** bị xử phạt theo quy định về doanh nghiệp, kế toán, thuế, chứng khoán và công bố thông tin.
- **Trách nhiệm hình sự:** nếu hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4521
3	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa phân vào đâu	7490
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn sản phẩm nhựa gia dụng, công nghiệp, bao bì nhựa (không hoạt động tại trụ sở)	4669
7	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn pin năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời, và máy móc, thiết bị khác sử dụng pin, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo; Bán buôn máy móc,	4659

	thiết bị điện các loại; Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp và Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.	
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời, và máy móc, thiết bị khác sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, pin và lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không hoạt động tại trụ sở)	4329
12	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; Tư vấn bất động sản (Trừ các hoạt động mang tính pháp lý)	6820
13	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
14	Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Bán buôn phụ gia thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
15	Bán buôn kim loại và quặng kim loại - Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
16	Cho thuê xe có động cơ	7710
17	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
18	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa - Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh kho bãi)	5210
19	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - Chi tiết: Bán buôn nông sản (không hoạt động tại trụ sở)	4620
20	Chuẩn bị mặt bằng	4312
21	Khai thác và thu gom than non (không hoạt động tại trụ sở)	0520
22	Khai thác và thu gom than cứng (không hoạt động tại trụ sở)	0510
23	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
24	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
25	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
26	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27	Buôn bán vải, hàng may mặc, giày dép	4641
28	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
29	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế, đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31	Bán buôn tổng hợp – Chi tiết: Bán buôn ván bóc, ván ép	4690
32	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm hóa dầu và khí (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận). Bán buôn than. Đại lý xăng dầu. Bán buôn gas (không hoạt động tại TP.HCM).	4661

33	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
35	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
36	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

là nắm giữ cổ phần, quản lý chiến lược và kiểm soát các công ty nhận đầu tư thay vì trực tiếp sản xuất hay cung cấp dịch vụ nhằm gia tăng giá trị doanh nghiệp, tối ưu hóa lợi nhuận tài chính, và thoái vốn thành công, tập trung vào các mục tiêu cốt lõi nhằm tạo ra nguồn thu lớn, cụ thể là:

Quản lý và Kiểm soát, tối ưu hóa lợi nhuận và gia tăng giá trị

- *Chi phối định hướng & gia tăng giá trị:* Nắm giữ cổ phần chi phối để quyết định chính sách và đường lối kinh doanh, Cải thiện hoạt động kinh doanh, xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho công ty nhận đầu tư.
- *Giám sát hoạt động & nâng cao quản trị:* Theo dõi hiệu quả làm việc của ban lãnh đạo ở các công ty thành viên, tái cấu trúc bộ máy quản lý, tối ưu hóa hệ thống vận hành và kiểm soát tài chính.

Tối ưu hóa Tài chính và Rủi ro

- *Bảo vệ tài sản & thoái vốn sinh lời:* Tách biệt tài sản cố định, thương hiệu hoặc vốn khỏi rủi ro kinh doanh trực tiếp của công ty con, bán lại cổ phần hoặc đưa doanh nghiệp lên sàn giao dịch sau thời gian nuôi dưỡng để thu về lợi nhuận tối đa.
- *Phân bổ vốn linh hoạt:* Chuyển dịch dòng tiền từ nơi thừa sang nơi cần đầu tư phát triển trong toàn hệ sinh thái.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia [Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan].

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là : **256.299.950.000 đồng** (bằng chữ; Hai trăm năm mươi sáu tỷ, Hai trăm chín mươi chín triệu, Chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 25.629.995 (bằng chữ; Hai mươi lăm triệu, Sáu trăm hai mươi chín ngàn, Chín trăm chín mươi lăm) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

- Cổ phần phổ thông: **25.629.995** (bằng chữ; Hai mươi lăm triệu, Sáu trăm hai mươi chín ngàn, Chín trăm chín mươi lăm) cổ phần
- Cổ phần ưu đãi: 0 (bằng chữ: không) cổ phần

Thông tin chi tiết về vốn điều lệ của Công ty được cập nhật tại Phụ lục 2 kèm theo Điều lệ này. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty và theo tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là **25.629.995** (bằng chữ; Hai mươi lăm triệu, Sáu trăm hai mươi chín ngàn, Chín trăm chín mươi lăm) **cổ phần phổ thông**. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (Hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- 1. Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp).

3. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài

chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35 % tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19, 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ email (thư điện tử) liên lạc của cổ đông đã đăng ký và được lưu trữ và cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng email (thư điện tử) của cổ đông đăng ký với Công ty, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:



a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết bằng giấy và/hoặc điện tử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó, thẻ biểu quyết điện tử được mã hóa để kiểm phiếu bằng phần mềm tổ chức biểu quyết và bỏ phiếu hoặc bầu cử của Công ty đã mua. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;



b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty và các phụ lục kèm theo quy định].

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày

trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và

vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 03 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: có tối thiểu 01 thành viên độc lập;
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;



- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác như Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Phụ trách Kế toán, Thủ quỹ, và các Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Trưởng, phó các phòng Ban trong Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm

vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.



3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng



như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.



3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 50 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần phổ thông chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Holding nhất trí thông qua ngày 05 tháng 08 năm 2026 tại 280 E2 Lương Định Của, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên Hội đồng quản trị.



Hồ Văn Tây

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

QUOC TE HOLDING JOINT STOCK COMPANY

CHARTER

**On the Organization and Operation of Quoc Te Holding Joint Stock
Company**

*(Adopted at the General Meeting of Shareholders on 31/07/2026 and amended and supplemented
under Resolution No. 03/2026/NQ-DHĐCĐ-LMH)*

Ho Chi Minh City, 2026

TABLE OF CONTENTS

PREAMBLE

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations and term of operation of the Company

Article 3. Legal representatives of the Company

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of operation of the Company

Article 5. Scope of business and operations of the Company

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares and founding shareholders

Article 7. Share certificates

Article 8. Certificates of other securities

Article 9. Transfer of shares

V. ORGANIZATIONAL, GOVERNANCE AND CONTROL STRUCTURE

Article 10. Organizational, governance and control structure

VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 11. Rights of shareholders

Article 12. Obligations of shareholders

Article 13. General Meeting of Shareholders

Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

Article 15. Authorization to attend meetings of the General Meeting of Shareholders

Article 16. Changes of rights

Article 17. Convening, agenda and notice of meetings of the General Meeting of Shareholders

Article 18. Conditions for conducting meetings of the General Meeting of Shareholders

Article 19. Procedures for conducting meetings and voting at meetings of the General Meeting of Shareholders

Article 20. Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders

Article 21. Authority and procedures for collecting shareholders' written opinions to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders

Article 22. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders

Article 23. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 24. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

Article 25. Composition and term of office of members of the Board of Directors

Article 26. Powers and obligations of the Board of Directors

Article 27. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

Article 28. Chairman of the Board of Directors

Article 29. Meetings of the Board of Directors

Article 30. Committees of the Board of Directors

Article 31. Person in charge of corporate governance

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Article 32. Organization of the management apparatus

Article 33. Executive officers of the Company

Article 34. Appointment, relief from office, duties and powers of the General Director

IX. SUPERVISORY BOARD

Article 35. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board (Supervisors)

Article 36. Composition of the Supervisory Board

Article 37. Head of the Supervisory Board

Article 38. Rights and obligations of the Supervisory Board

Article 39. Meetings of the Supervisory Board

Article 40. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Article 41. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest

Article 42. Liability for damage and indemnification

XI. RIGHT TO INSPECT THE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS

Article 43. Right to inspect books and records

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 44. Employees and trade union

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 45. Profit distribution

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Article 46. Bank accounts

Article 47. Fiscal year

Article 48. Accounting regime

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Article 49. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

Article 50. Annual report

XVI. AUDIT OF THE COMPANY

Article 51. Audit

XVII. SEAL OF THE ENTERPRISE

Article 52. Seal of the enterprise

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 53. Dissolution of the Company

Article 54. Liquidation

XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES

Article 55. Resolution of internal disputes

XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Article 56. The Company's Charter

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 57. Effective date

PREAMBLE

This Charter was adopted pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 03/2026/NQ-ĐHĐCĐ-LMH dated 31 July 2026.

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

- a) *Charter capital* means the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the joint stock company and as provided in Article 6 of this Charter;
- b) *Voting capital* means share capital whereby the holder has the right to vote on matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- c) *Law on Enterprises* means Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020;
- d) *Law on Securities* means Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019;
- đ) *Vietnam* means the Socialist Republic of Vietnam;
- e) *Date of establishment* means the date on which the Company was first issued the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and other papers of equivalent validity);
- g) *Executive officers* means the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant and other executive officers as provided in the Company's Charter;
- h) *Managers of the enterprise* means managers of the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and other individuals holding managerial positions as provided in the Company's Charter;
- i) *Related person* means an individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- k) *Shareholder* means an individual or organization owning at least one share of the joint stock company;
- l) *Founding shareholder* means a shareholder owning at least one ordinary share and whose name appears in the list of founding shareholders of the joint stock company;
- m) *Major shareholder* means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
- n) *Term of operation* means the term of operation of the Company as provided in Article 2 of this Charter and any extension thereof (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;
- o) *Stock Exchange* means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In this Charter, references to one or more provisions or other documents shall include any amendments, supplements or replacements thereof.

3. Headings (Sections and Articles of this Charter) are used for convenience of understanding only and shall not affect the content of this Charter.

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations and term of operation of the Company

1. Name of the Company

- Name of the Company in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING
- Name of the Company in a foreign language: INTERNATIONAL HOLDING JOINT STOCK COMPANY
- Abbreviated name of the Company: IHJSC

2. The Company is a joint stock company having legal entity status in accordance with the prevailing laws of Vietnam.

3. Registered head office of the Company:

- Head office address: 280 E2 Luong Dinh Cua Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City
- Telephone: 02873017028
- E-mail: info@quocteholding.vn; info@intlholding.vn
- Website: <https://quocteholding.vn>; <https://intlholding.vn>

4. The Company may establish branches and representative offices in its business areas to carry out the Company's objectives of operation in accordance with decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Unless terminated before its term as provided in Clause 2, Article 52, the term of operation of the Company shall be indefinite from the date of establishment.

Article 3. Legal representatives of the Company

The Company has 02 legal representatives, namely:

1. The Chairman of the Board of Directors;
2. The General Director.

Powers and obligations of the legal representatives

- To represent the Company in carrying out all civil, commercial, labour and administrative transactions within the assigned scope;
- To sign contracts in the name of the Company;
- To represent the Company before Courts and Arbitration;
- To represent the Company in dealings with state authorities;
- To sign enterprise registration dossiers and dossiers for changes to enterprise registration;
- To sign financial statements as required;
- To sign corporate governance reports and annual reports (if within their responsibility);
- To appoint and relieve personnel within their authority;

- To manage day-to-day business operations;
- To represent the Company in opening accounts and conducting banking transactions;
- To sign dossiers for the issuance of shares and bonds when so assigned;
- To sign information disclosure dossiers as required.

Obligations of the legal representatives

1. To exercise their rights and perform their obligations honestly, prudently and in the best interests of the Company.
2. To be loyal to the interests of the Company and its shareholders.
3. Not to abuse their status or position, or use information, know-how or business opportunities of the Company, for personal gain.
4. Not to use the Company's assets for their own benefit or that of other organizations or individuals.
5. To promptly notify the Company of transactions that may give rise to conflicts of interest as required.
6. To bear personal liability for any breach of obligations causing damage to the Company.
7. To disclose information on time:
 - Quarterly, semi-annual and annual financial statements.
 - Annual reports.
 - Corporate governance reports.
 - Extraordinary information disclosures.

In case of late or inaccurate disclosure, the Company and the relevant individuals may be subject to administrative penalties.
8. To comply with corporate governance requirements:
 - Strictly comply with the Charter.
 - Strictly comply with resolutions of the General Meeting of Shareholders.
 - Strictly comply with resolutions of the Board of Directors.
9. To protect shareholders' rights, including ensuring:
 - The right to vote;
 - The right to receive dividends;
 - The right to access information;
 - The right to attend the General Meeting of Shareholders;
 - The right to request the provision of documents as provided by regulations.
10. To ensure an internal control system:
 - Internal control;
 - Risk management;
 - Record keeping;
 - Information transparency.
11. To comply with regulations on insider trading.

They shall not:

 - Use inside information to buy or sell securities;

- Disclose inside information;
- Manipulate securities prices.

Legal liability of the legal representatives

A legal representative may be subject to:

- **Civil liability:** compensation for damage to the Company or its shareholders in case of breach of obligations.
- **Administrative liability:** penalties under regulations on enterprises, accounting, tax, securities and information disclosure.
- **Criminal liability:** if the act constitutes all the elements of a criminal offence.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of operation of the Company

1. The business lines of the Company are:

No.	Business line	Code
1	Installation of electrical systems	4321
2	Retail sale of passenger cars (9 seats or fewer)	4521
3	Building completion and finishing	4330
4	Installation of industrial machinery and equipment	3320
5	Other professional, scientific and technical activities n.e.c.	7490
6	Other specialized wholesale n.e.c. – Details: Wholesale of household and industrial plastic products, plastic packaging (not operated at the head office)	4669
7	Wholesale of cars and other motor vehicles	4511
8	Real estate business, land use rights owned, used or leased	6810
9	Architectural activities and related technical consultancy	7110
10	Wholesale of other machinery, equipment and parts – Details: Wholesale of solar panels, solar water heaters, solar generators, solar transformers, solar electrical equipment, and other machinery and equipment using batteries, solar energy and renewable energy; Wholesale of electrical machinery and equipment of all kinds; Wholesale of industrial machinery and equipment and wholesale of other machinery, equipment and parts.	4659
11	Other construction installation – Details: Construction and installation of solar panel systems, solar generators, solar transformers, solar electrical equipment, and other machinery and equipment using solar energy, renewable energy and batteries, and installation of other construction systems (not operated at the head office)	4329
12	Real estate consultancy, brokerage and auction; auction of land use rights – Details: Real estate brokerage; real estate trading floor; real estate consultancy (excluding activities of a legal nature)	6820
13	Sale of parts and accessories of cars and other motor vehicles	4530
14	Wholesale of food – Details: Wholesale of food additives (not operated at the head office)	4632
15	Wholesale of metals and metal ores – Details: Wholesale of iron and steel	4662
16	Renting of motor vehicles	7710

No.	Business line	Code
17	Agency for cars and other motor vehicles	4513
18	Warehousing and storage of goods – Details: Storage of goods (excluding warehousing business)	5210
19	Wholesale of agricultural and forestry raw materials (except wood, bamboo and neohouzeaua) and live animals – Details: Wholesale of agricultural products (not operated at the head office)	4620
20	Site preparation	4312
21	Mining and collection of lignite (not operated at the head office)	0520
22	Mining and collection of hard coal (not operated at the head office)	0510
23	Other specialized construction activities	4390
24	Management consultancy activities (excluding financial, accounting and legal consultancy)	7020
25	Sale of parts and accessories of motorcycles and motorbikes	4543
26	Wholesale of other construction materials and installation equipment	4663
27	Wholesale of textiles, garments and footwear	4641
28	Wholesale of other household goods	4649
29	Retail sale of hardware, paints, glass and other construction installation equipment in specialized stores	4752
30	Retail sale of household electrical appliances, beds, cabinets, tables, chairs and similar furniture, lamps and lighting fixtures, and other household articles n.e.c. in specialized stores	4759
31	Non-specialized wholesale trade – Details: Wholesale of veneer and plywood	4690
32	Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products – Details: Wholesale of petroleum and gas products (except liquefied petroleum gas (LPG) and residual lubricating oil). Wholesale of coal. Petroleum agency. Wholesale of gas (not operated in Ho Chi Minh City).	4661
33	Urban and suburban passenger land transport (except by bus)	4931
34	Other passenger land transport	4932
35	Other transportation support activities	5229
36	Short-term accommodation services	5510

2. Objectives of operation of the Company:

The Company's objective is to hold shares in, strategically manage and control investee companies rather than directly producing goods or providing services, in order to increase enterprise value, optimize financial profit and achieve successful divestment, focusing on core objectives to generate substantial revenue, specifically:

Management and control – optimizing profit and adding value

- *Controlling direction & adding value:* Holding controlling stakes to decide on business policies and direction, improving business performance, and developing medium- and long-term strategies for investee companies.
- *Monitoring operations & enhancing governance:* Monitoring the performance of the management of member companies, restructuring management apparatus, and optimizing operating and financial control systems.

Financial and risk optimization

- *Asset protection & profitable divestment*: Separating fixed assets, brands or capital from the direct business risks of subsidiaries; selling shares or listing enterprises on the stock exchange after a nurturing period to realize maximum profit.
- *Flexible capital allocation*: Shifting cash flows from where they are in surplus to where investment for growth is needed across the whole ecosystem.

Article 5. Scope of business and operations of the Company

The Company is permitted to conduct business activities in the business lines provided in this Charter which have been registered or notified as changes to registration contents with the business registration authority and published on the National Enterprise Registration Portal [Where the Company conducts conditional business lines, the Company must fully satisfy the business conditions as provided by the Law on Investment and relevant specialized laws].

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares and founding shareholders

1. The charter capital of the Company is **VND 256,299,950,000** (in words: Two hundred fifty-six billion, two hundred ninety-nine million, nine hundred fifty thousand Vietnam Dong).

The total charter capital of the Company is divided into 25,629,995 (in words: Twenty-five million, six hundred twenty-nine thousand, nine hundred ninety-five) shares with a par value of VND 10,000 per share, of which:

- Ordinary shares: **25,629,995** (in words: Twenty-five million, six hundred twenty-nine thousand, nine hundred ninety-five) shares
- Preference shares: 0 (in words: zero) shares

Detailed information on the charter capital of the Company is updated in Appendix 2 attached to this Charter.

The Company may change its charter capital by resolution of the General Meeting of Shareholders from time to time in line with the development requirements of the Company and in compliance with the law.

2. The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the law.
3. The shares of the Company as at the date of adoption of this Charter comprise **25,629,995** (in words: Twenty-five million, six hundred twenty-nine thousand, nine hundred ninety-five) **ordinary shares**. The rights and obligations of shareholders holding each type of share are provided in Articles 12 and 13 of this Charter.
4. The Company may issue other types of preference shares upon approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the law.
5. Ordinary shares must first be offered to existing shareholders in proportion to their respective ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Shares not fully subscribed by shareholders shall be decided upon by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on terms no more favourable

than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. The Company may repurchase shares issued by the Company itself in the manners provided in this Charter and prevailing laws.
7. The Company may issue other types of securities in accordance with the law.

Article 7. Share certificates

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares owned.
2. A share certificate is a type of security certifying the lawful rights and interests of its holder in a portion of the share capital of the issuer. A share certificate must contain all particulars as provided in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within 10 (ten) days from the date of submission of a complete dossier requesting the transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within 02 (two) months from the date of full payment for the shares as provided in the Company's share issuance plan (or such other period as provided in the terms of issuance), the holder of the shares shall be issued a share certificate. The shareholder is not required to pay the Company the cost of printing the share certificate.
4. Where a share certificate is lost, damaged or otherwise destroyed, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Company at the request of such shareholder. The shareholder's request must include the following:
 - a) Information on the share certificate which has been lost, damaged or otherwise destroyed;
 - b) An undertaking to be responsible for any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.

Article 8. Certificates of other securities

Bond certificates or certificates of other securities issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market.
2. Shares which have not been fully paid may not be transferred and shall not enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from owners' equity, the right to purchase newly offered shares and other rights as provided by law.

V. ORGANIZATIONAL, GOVERNANCE AND CONTROL STRUCTURE

Article 10. Organizational, governance and control structure

The organizational, management, governance and control structure of the Company comprises:

1. The General Meeting of Shareholders.
2. The Board of Directors and the Supervisory Board (the Company is organized, managed and operates under the model provided in Point a, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises).
3. The General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 11. Rights of shareholders

1. Ordinary shareholders have the following rights:
 - a) To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise their voting rights directly or through an authorized representative or by other forms as provided by the Company's Charter and the law. Each ordinary share carries one vote;
 - b) To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c) To have pre-emptive rights to purchase new shares in proportion to each shareholder's ownership of ordinary shares in the Company;
 - d) To freely transfer their shares to other persons, except in the cases provided in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of law;
 - đ) To review, look up and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request correction of their own inaccurate information;
 - e) To review, look up, extract or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g) Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding in the Company;
 - h) To request the Company to repurchase their shares in the cases provided in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i) To be treated equally. Each share of the same type confers on its holder equal rights, obligations and interests. Where the Company has preference shares, the rights and obligations attached to such preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - k) To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law;
 - l) To have their lawful rights and interests protected; to request suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
 - m) Other rights as provided by law and this Charter.
2. A shareholder or group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares has the following rights:

- a) To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b) To review, look up and extract the minutes book and resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relating to trade secrets and business secrets of the Company;
 - c) To request the Supervisory Board to inspect each specific matter relating to the management and administration of the Company's operations when deemed necessary. The request must be made in writing and must include the following: full name, contact address, nationality and legal document number of the individual, for an individual shareholder; name, enterprise identification number or legal document number of the organization and head office address, for an institutional shareholder; the number of shares and time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders and their percentage of ownership in the total shares of the Company; the matter to be inspected and the purpose of the inspection;
 - d) To propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Company no later than 03 working days before the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares held by the shareholder, and the matter proposed for inclusion in the agenda;
 - đ) Other rights as provided by law and this Charter.
3. A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination of candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board shall be carried out as follows:
- a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the attending shareholders of such grouping before the opening of the General Meeting of Shareholders;
 - b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders referred to in this clause has the right to nominate one or more persons, as decided by the General Meeting of Shareholders, as candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board. Where the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board and other shareholders.

Article 12. Obligations of shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. To pay in full and on time for the shares they have committed to purchase.

2. Not to withdraw the capital contributed by way of ordinary shares from the Company in any form, except where the shares are repurchased by the Company or other persons. Where a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in contravention of this clause, such shareholder and persons with related interests in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the value of the withdrawn shares and any damage incurred.
3. To comply with the Company's Charter and the internal management regulations of the Company.
4. To abide by the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. To keep confidential the information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; to use the information provided only for the purpose of exercising and protecting their lawful rights and interests; strictly not to disseminate, copy or send the information provided by the Company to other organizations or individuals.
6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:
 - a) Attending and voting directly at the meeting;
 - b) Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;
 - c) Attending and voting via online conference, electronic voting or other electronic forms;
 - d) Sending voting ballots to the meeting by mail, fax or e-mail;
7. To bear personal liability when acting in the name of the Company in any form to commit any of the following acts:
 - a) Violating the law;
 - b) Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
 - c) Paying debts not yet due in the face of financial risks to the Company.
8. To fulfil other obligations as provided by prevailing laws.

Article 13. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold its annual meeting once a year within 04 (four) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors shall decide to extend the annual meeting of the General Meeting of Shareholders where necessary, but not beyond 06 (six) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of a meeting of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.
2. The Board of Directors shall convene the annual meeting of the General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The annual General Meeting of

Shareholders shall decide on matters as provided by law and the Company's Charter, in particular approving the audited annual financial statements. Where the auditor's report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, an adverse opinion or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved audit firm that audited the Company's financial statements to attend the annual meeting of the General Meeting of Shareholders, and such representative of the approved audit firm shall be responsible for attending the annual meeting of the General Meeting of Shareholders of the Company.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) The Board of Directors considers it necessary in the interests of the Company;
- b) The number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is less than the minimum number of members required by law;
- c) At the request of a shareholder or group of shareholders as provided in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, bearing the signatures of all relevant shareholders, or the written request may be made in several counterparts so as to collect the signatures of all relevant shareholders;
- d) At the request of the Supervisory Board;
- d) Other cases as provided by law and this Charter.

4. Convening of an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders

- a) The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors or members of the Supervisory Board falls as provided in Point b, Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of a request as provided in Points c and d, Clause 3 of this Article;
- b) Where the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as provided in Point a, Clause 4 of this Article, within the next 30 days the Supervisory Board shall, in place of the Board of Directors, convene the meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
- c) Where the Supervisory Board fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as provided in Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders referred to in Point c, Clause 3 of this Article has the right to request a representative of the Company to convene the meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the meeting of the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs of convening and conducting the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such costs shall not include

expenses incurred by shareholders in attending the meeting of the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

- d) The procedures for organizing a meeting of the General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) To approve the development orientation of the Company;
- b) To decide on the types of shares and the total number of shares of each type which may be offered; to decide on the annual dividend rate for each type of share;
- c) To elect, relieve from office and dismiss members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- d) To decide on investment in or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company;
- đ) To decide on amendments and supplements to the Company's Charter;
- e) To approve the annual financial statements;
- g) To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each type;
- h) To review and handle violations by members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board which cause damage to the Company and its shareholders;
- i) To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
- k) To decide on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- l) To approve the Internal Governance Regulations and the Operating Regulations of the Board of Directors and of the Supervisory Board;
- m) To approve the list of approved audit firms; to decide on the approved audit firm to inspect the Company's operations, and to remove an approved auditor when deemed necessary;
- n) Other rights and obligations as provided by law.

2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

- a) The annual business plan of the Company;
- b) The audited annual financial statements;
- c) The report of the Board of Directors on governance and the performance of the Board of Directors and each of its members;
- d) The report of the Supervisory Board on the business results of the Company and the performance of the Board of Directors and the General Director;
- đ) The self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board;
- e) The dividend rate for each share of each type;
- g) The number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- h) Election, relief from office and dismissal of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
 - i) Decision on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - k) Approval of the list of approved audit firms; decision on the approved audit firm to inspect the Company's operations when deemed necessary;
 - l) Supplements and amendments to the Company's Charter;
 - m) The type of shares and the number of new shares to be issued for each type of share, and the transfer of shares by founding members within the first 03 years from the date of establishment;
 - n) Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
 - o) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;
 - p) Decision on investment in or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company;
 - q) Decision on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each type;
 - r) The Company's entry into contracts or transactions with the persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial statements;
 - s) Approval of the transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
 - t) Approval of the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operating Regulations of the Board of Directors and the Operating Regulations of the Supervisory Board;
 - u) Other matters as provided by law and this Charter.
3. All resolutions and matters included in the agenda must be presented for discussion and voting at the meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 15. Authorization to attend meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders and authorized representatives of institutional shareholders may attend the meeting in person or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting, or attend the meeting through any of the forms provided in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. The authorization of an individual or organization to represent a shareholder at a meeting of the General Meeting of Shareholders as provided in Clause 1 of this Article must be made in writing. The letter of authorization shall be made in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the content of the authorization, the scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The person authorized to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders must submit the letter of authorization when registering to attend the meeting. In the case of sub-authorization, the attendee must additionally present the original letter of authorization of the shareholder or of the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

3. The vote of an authorized person attending the meeting within the scope of authorization shall remain valid upon the occurrence of any of the following events, except where:
 - a) The authorizing person has died, has limited civil act capacity or has lost civil act capacity;
 - b) The authorizing person has revoked the appointment of the proxy;
 - c) The authorizing person has revoked the authority of the person who carried out the authorization.

This clause shall not apply where the Company receives notice of any of the above events before the opening of the meeting of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 16. Changes of rights

1. A change or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall take effect when approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders on matters adversely changing the rights and obligations of holders of preference shares shall only be passed if approved by attending preference shareholders of the same class holding 75% or more of the total preference shares of that class, or approved by preference shareholders of the same class holding 75% or more of the total preference shares of that class where the resolution is passed by way of collecting written opinions.
2. A meeting of holders of a class of preference shares to approve the above change of rights shall only be valid when at least 02 shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that class are present. If the above quorum is not met, the meeting shall be reconvened within the next 30 days, and the holders of shares of that class (regardless of the number of persons and shares) present in person or through authorized representatives shall be deemed to constitute the required quorum. At meetings of holders of preference shares referred to above, holders of shares of that class present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same class has equal voting rights at such meetings.
3. The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out in a manner similar to the provisions of Articles 18, 19 and 20 of this Charter.
4. Unless otherwise provided in the terms of issuance of the shares, the special rights attached to classes of shares with preferential rights in respect of some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 17. Convening, agenda and notice of meetings of the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene annual and extraordinary meetings of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene extraordinary meetings of the General Meeting of Shareholders in the cases provided in Clause 3, Article 13 of this Charter.
2. The convener of a meeting of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:
 - a) Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the meeting of the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be prepared not more than 10 days before the date of sending the notice of invitation to the meeting of the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the record date;
 - b) Prepare the agenda and contents of the meeting;
 - c) Prepare documents for the meeting;
 - d) Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the proposed contents of the meeting;
 - đ) Determine the time and venue of the meeting;
 - e) Notify and send notices of the meeting of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;
 - g) Other tasks in service of the meeting.
3. The notice of invitation to the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures delivery to the shareholders' contact e-mail addresses registered, stored and provided by the Vietnam Securities Depository; the notice of invitation to the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by the e-mail addresses registered by shareholders with the Company, and shall at the same time be published on the website of the Company and of the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the meeting of the General Meeting of Shareholders must send the notice of invitation to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend no later than 21 days before the opening date of the meeting (calculated from the date on which the notice is validly sent or delivered). The agenda of the meeting of the General Meeting of Shareholders and documents relating to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. Where the documents are not enclosed with the notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:
 - a) The meeting agenda and documents used at the meeting;
 - b) The list and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

- c) Voting ballots;
 - d) Draft resolutions for each matter on the meeting agenda.
4. A shareholder or group of shareholders as provided in Clause 2, Article 11 of this Charter has the right to propose matters to be included in the agenda of the meeting of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Company no later than 03 working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares held by the shareholder, and the matter proposed for inclusion in the agenda.
5. The convener of the meeting of the General Meeting of Shareholders has the right to reject a proposal provided in Clause 4 of this Article in any of the following cases:
- a) The proposal is not sent in accordance with Clause 4 of this Article;
 - b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of the ordinary shares as provided in Clause 2, Article 11 of this Charter;
 - c) The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - d) Other cases as provided by law and this Charter.
6. The convener of the meeting of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal provided in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except in the cases provided in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 18. Conditions for conducting meetings of the General Meeting of Shareholders

1. A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent more than 50% of the total votes.
2. Where the first meeting does not satisfy the conditions for conducting the meeting as provided in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent 33% or more of the total votes.
3. Where the second meeting does not satisfy the conditions for conducting the meeting as provided in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total votes of the attending shareholders.

Article 19. Procedures for conducting meetings and voting at meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Before the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and continue registration until all shareholders entitled to attend who are present have registered, in the following order:

- a) Upon shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a paper and/or electronic voting card, stating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes of such shareholder; electronic voting cards shall be encoded for vote counting using the voting and ballot/election software purchased by the Company. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter on the agenda. Voting shall be conducted by voting for, against and abstaining. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The Meeting shall elect persons responsible for counting votes or supervising the vote count at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson of the meeting;
 - b) Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders or authorized persons arriving after the meeting has opened have the right to register immediately and thereafter have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson is not responsible for stopping the meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of matters voted on previously shall not be affected.
2. The election of the chairperson, secretary and vote-counting committee shall be as follows:
- a) The Chairman of the Board of Directors shall chair, or authorize another member of the Board of Directors to chair, meetings of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. Where the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting by majority rule. Where no chairperson can be elected, the Head of the Supervisory Board shall preside over the election by the General Meeting of Shareholders of a chairperson of the meeting from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall chair the meeting;
 - b) Except for the case provided in Point a of this Clause, the person who signed the convening of the meeting of the General Meeting of Shareholders shall preside over the election by the General Meeting of Shareholders of the chairperson of the meeting, and the person receiving the highest number of votes shall chair the meeting;
 - c) The chairperson shall appoint one or more persons to act as secretary of the meeting;
 - d) The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote-counting committee at the proposal of the chairperson of the meeting.
3. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly specify in detail the time allotted for each matter on the meeting agenda.
4. The chairperson of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the meeting of the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attendees:

- a) Arranging seating at the venue of the meeting of the General Meeting of Shareholders;
 - b) Ensuring the safety of all persons present at the meeting venues;
 - c) Facilitating shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting. The convener of the meeting of the General Meeting of Shareholders has full authority to change the above measures and apply all necessary measures. Measures applied may include issuing admission passes or using other forms of selection.
5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter on the agenda. Voting shall be conducted by voting for, against and abstaining. The vote-counting results shall be announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.
6. Shareholders or authorized persons arriving after the meeting has opened may still register and have the right to vote immediately after registration; in this case, the validity of matters voted on previously shall not be affected.
7. The convener or the chairperson of the meeting of the General Meeting of Shareholders has the following rights:
- a) To require all attendees to be subject to inspection or other lawful and reasonable security measures;
 - b) To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel from the meeting of the General Meeting of Shareholders any persons who fail to comply with the chairperson's authority to conduct the meeting, deliberately disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting or fail to comply with security inspection requirements.
8. The chairperson has the right to postpone a meeting of the General Meeting of Shareholders at which the required number of registered attendees is present for a maximum of 03 working days from the intended opening date of the meeting, and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following cases:
- a) The meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees;
 - b) The communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss and vote;
 - c) An attendee obstructs or disrupts order, creating a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully.
9. Where the chairperson postpones or suspends the meeting of the General Meeting of Shareholders in contravention of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions passed at such meeting shall be effective.
10. Where the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders by way of an online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of

Decree No. 155/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 20. Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. A resolution on the following matters shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all attending shareholders, except for the cases provided in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:
 - a) Types of shares and the total number of shares of each type;
 - b) Change of business lines and fields of business;
 - c) Change of the management and organizational structure of the Company;
 - d) Investment projects or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company;
 - đ) Reorganization or dissolution of the Company;
 - e) Other cases as provided by the Company's Charter and its appendices].
2. Resolutions shall be passed when approved by shareholders holding more than 50% of the total votes of all attending shareholders, except for the cases provided in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.
3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are lawful and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 21. Authority and procedures for collecting shareholders' written opinions to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for collecting shareholders' written opinions to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be as follows:

1. The Board of Directors has the right to collect shareholders' written opinions to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary in the interests of the Company, except for the cases provided in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.
2. The Board of Directors must prepare the opinion ballots, the draft resolutions of the General Meeting of Shareholders and documents explaining the draft resolutions, and send them to all shareholders with voting rights no later than 10 days before the deadline for returning the opinion ballots. The requirements and method of sending the opinion ballots and accompanying documents shall comply with Clause 3, Article 17 of this Charter.
3. The opinion ballot must contain the following principal contents:
 - a) Name, head office address and enterprise identification number;
 - b) Purpose of collecting opinions;
 - c) Full name, contact address, nationality and legal document number of the individual, for an individual shareholder; name, enterprise identification number or legal document number of the organization and head office address, for an institutional

- shareholder; or full name, contact address, nationality and legal document number of the individual, for the representative of an institutional shareholder; the number of shares of each type and the number of votes of the shareholder;
 - d) The matters on which opinions are sought for decision;
 - đ) Voting options, including for, against and abstain, for each matter on which opinions are sought;
 - e) The deadline by which the completed opinion ballot must be returned to the Company;
 - g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
4. Shareholders may return completed opinion ballots to the Company by mail, fax or e-mail as follows:
- a) If sent by mail, the completed opinion ballot must bear the signature of the individual shareholder, or of the authorized representative or legal representative of the institutional shareholder. Opinion ballots sent to the Company must be enclosed in sealed envelopes and no one may open them before the vote count;
 - b) If sent by fax or e-mail, opinion ballots sent to the Company must be kept confidential until the time of the vote count;
 - c) Opinion ballots returned to the Company after the deadline specified in the opinion ballot, or which have been opened (in the case of mail) or disclosed (in the case of fax or e-mail), shall be invalid. Opinion ballots that are not returned shall be deemed not to have participated in the vote.
5. The Board of Directors shall count the votes and prepare minutes of the vote count in the presence of the Supervisory Board or of shareholders who do not hold managerial positions in the Company. The minutes of the vote count must contain the following principal contents:
- a) Name, head office address and enterprise identification number;
 - b) Purpose of, and matters on which opinions are sought to pass, the resolution;
 - c) Number of shareholders and total votes cast, distinguishing between valid and invalid votes and the method of sending the ballots, with an appendix listing the shareholders who voted;
 - d) Total votes for, against and abstaining on each matter;
 - đ) Matters passed and the corresponding percentage of votes in favour;
 - e) Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the vote counters and the vote-count supervisors.

The members of the Board of Directors, the vote counters and the vote-count supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes of the vote count, and jointly liable for any damage arising from decisions passed as a result of an untruthful or inaccurate vote count.

6. The minutes of the vote count and the resolution must be sent to shareholders within 15 days from the end of the vote count. The sending of the minutes of the vote count and the

resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the end of the vote count.

7. Completed opinion ballots, minutes of the vote count, passed resolutions and related documents sent together with the opinion ballots must all be kept at the head office of the Company.
8. A resolution shall be passed by way of collecting shareholders' written opinions if approved by shareholders holding more than 50% of the total votes of all shareholders with voting rights, and shall have the same validity as a resolution passed at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 22. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Meetings of the General Meeting of Shareholders must be minuted and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, may additionally be prepared in a foreign language, and shall contain the following principal contents:
 - a) Name, head office address and enterprise identification number;
 - b) Time and venue of the meeting of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Agenda and contents of the meeting;
 - d) Full names of the chairperson and secretary;
 - đ) Summary of the proceedings of the meeting and opinions expressed at the meeting of the General Meeting of Shareholders on each matter on the agenda;
 - e) Number of shareholders and total votes of attending shareholders, with an appendix of the registration list of attending shareholders and shareholder representatives with the corresponding number of shares and votes;
 - g) Total votes on each matter voted on, clearly stating the voting method, the total number of valid and invalid votes, votes for, against and abstaining; the corresponding percentage of the total votes of attending shareholders;
 - h) Matters passed and the corresponding percentage of votes in favour;
 - i) Full names and signatures of the chairperson and secretary. Where the chairperson or secretary refuses to sign the minutes of the meeting, the minutes shall be effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all contents as provided in this clause. The minutes of the meeting shall clearly state that the chairperson or secretary refused to sign the minutes.
2. The minutes of the meeting of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the close of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or other persons signing the minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
3. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy in content between the Vietnamese and foreign-language minutes, the content of the Vietnamese minutes shall prevail.
4. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the registration list of attending shareholders bearing the shareholders' signatures,

letters of authorization to attend the meeting, all documents attached to the minutes (if any) and related documents enclosed with the notice of invitation to the meeting must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market and must be kept at the head office of the Company.

Article 23. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Within 90 days from the date of receipt of a resolution or minutes of a meeting of the General Meeting of Shareholders, or the minutes of the vote-counting results of the collection of opinions of the General Meeting of Shareholders, a shareholder or group of shareholders as provided in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises has the right to request the Court or Arbitration to consider and cancel the resolution or part of the contents of a resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the case provided in Clause 3, Article 20 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 24. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

1. Where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to the candidates at least 10 days before the opening date of the meeting of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must give a written undertaking as to the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must undertake to perform their duties honestly, prudently and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. The disclosed information relating to candidates for the Board of Directors includes:
 - a) Full name and date of birth;
 - b) Professional qualifications;
 - c) Work history;
 - d) Other managerial positions (including positions on the Boards of Directors of other companies);
 - d) Interests related to the Company and related parties of the Company;
 - e) The public company is responsible for disclosing information on the companies in which the candidate holds the position of member of the Board of Directors, other managerial positions and the candidate's interests related to the Company (if any).
2. A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

3. Where the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination is still insufficient as required under Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.
4. Members of the Board of Directors must satisfy the standards and conditions provided in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 25. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. The Board of Directors shall have 03 or more members.
2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years, and members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. Where all members of the Board of Directors end their terms at the same time, they shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. The structure of the members of the Board of Directors shall be as follows:

The structure of the Board of Directors of a public company must ensure that at least one-third (1/3) of the total members of the Board of Directors are non-executive members. The Company shall limit to the maximum extent the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.

The total number of independent members of the Board of Directors must comply with the following: at least 01 independent member;

4. A member of the Board of Directors shall cease to be a member of the Board of Directors if relieved from office, dismissed or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.
5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market.
6. Members of the Board of Directors need not be shareholders of the Company.

Article 26. Powers and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority to act in the name of the Company to decide on and exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations falling within the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are provided by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:
 - a) To decide on the strategy, medium-term development plans and annual business plans of the Company;

- b) To propose the types of shares and the total number of shares of each type which may be offered;
- c) To decide on the sale of unsold shares within the number of shares of each type which may be offered; to decide on raising additional capital in other forms;
- d) To decide on the selling price of the Company's shares and bonds;
- đ) To decide on the repurchase of shares as provided in Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- e) To decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as provided by law;
- g) To decide on solutions for market development, marketing and technology;
- h) To approve contracts for purchase, sale, borrowing and lending and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company, and contracts and transactions falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as provided in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i) To elect, relieve from office and dismiss the Chairman of the Board of Directors; to appoint, relieve from office, sign contracts with and terminate contracts with the General Director and other key managers such as Deputy General Directors, the Chief Accountant, the person in charge of accounting, the Treasurer, and Directors, Deputy Directors or Heads and Deputy Heads of departments in the Company; to decide on the salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Boards of Directors, Members' Councils or General Meetings of Shareholders of other companies, and to decide on the remuneration and other benefits of such persons;
- k) To supervise and direct the General Director and other managers in the day-to-day conduct of the Company's business;
- l) To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries, branches and representative offices and on capital contributions to and purchase of shares of other enterprises;
- m) To approve the agenda and contents of documents for meetings of the General Meeting of Shareholders, and to convene meetings of the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
- n) To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- o) To propose the dividend rate to be paid; to decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising in the course of business;
- p) To propose the reorganization or dissolution of the Company; to request bankruptcy of the Company;

- q) To decide on the promulgation of the Operating Regulations of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the General Meeting of Shareholders; to decide on the promulgation of the Operating Regulations of the Audit Committee under the Board of Directors and the Regulations on Information Disclosure of the Company;
 - s) Other rights and obligations as provided by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and the Company's Charter.
3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the performance of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 27. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.
2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for their work and bonuses. Remuneration for work shall be calculated based on the number of working days required to complete the duties of a member of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.
3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the business expenses of the Company in accordance with the law on corporate income tax, shall be shown as a separate item in the annual financial statements of the Company and must be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.
4. A member of the Board of Directors holding an executive position, or a member of the Board of Directors working on committees of the Board of Directors or performing other work beyond the normal scope of duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum payment per engagement, salary, commission, percentage of profits or in other forms as decided by the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all travel, meal and accommodation expenses and other reasonable expenses they have incurred in performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or committees of the Board of Directors.
6. Members of the Board of Directors may be provided with liability insurance by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities of members of the Board of Directors relating to violations of the law and the Company's Charter.

Article 28. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, relieved from office and dismissed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.
2. The Chairman of the Board of Directors may not concurrently hold the position of General Director.
3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
 - a) To prepare the work programs and plans of the Board of Directors;
 - b) To prepare the agenda, contents and documents for meetings; to convene, preside over and chair meetings of the Board of Directors;
 - c) To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d) To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - đ) To chair meetings of the General Meeting of Shareholders;
 - e) Other rights and obligations as provided by the Law on Enterprises and the Company's Charter.
4. Where the Chairman of the Board of Directors submits a letter of resignation or is relieved from office or dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the letter of resignation or of the relief from office or dismissal.
5. Where the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. Where no one is so authorized, or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is held in temporary detention, is serving a prison sentence, is subject to an administrative measure at a compulsory drug rehabilitation establishment or compulsory education establishment, absconds from his/her place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behaviour control, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practising certain professions or doing certain work, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors by a majority of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.

Article 29. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the end of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member receiving the highest number or highest percentage of votes. Where more than one member receives the same highest number or percentage of votes, the members shall elect by majority rule 01 of them to convene the meeting of the Board of Directors.
2. The Board of Directors must meet at least once (01) every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a) At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;
 - b) At the request of the General Director or at least 05 other managers;
 - c) At the request of at least 02 members of the Board of Directors;
4. A request provided in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose and the matters to be discussed and decided within the authority of the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of a request provided in Clause 3 of this Article. Where the Chairman fails to convene a meeting of the Board of Directors as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be liable for any damage caused to the Company; the requesting party has the right to convene the meeting of the Board of Directors in place of the Chairman of the Board of Directors.
6. The Chairman of the Board of Directors or the convener of the meeting of the Board of Directors must send the notice of invitation to the meeting no later than 03 working days before the meeting date. The notice of invitation must specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided. The notice of invitation must be accompanied by the documents to be used at the meeting and the members' voting ballots.

The notice of invitation to a meeting of the Board of Directors may be sent by letter of invitation, telephone, fax, electronic means or other methods as provided by the Company's Charter, ensuring delivery to the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the notice of invitation to the meeting and the accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors and the right to participate in discussions but may not vote.

8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when three-quarters (3/4) or more of the total members are in attendance. Where a meeting convened under this clause does not have the required number of members in attendance, it shall be convened a second time within 03 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors are in attendance.
9. A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:
- a) Attending and voting directly at the meeting;
 - b) Authorizing another person to attend and vote at the meeting as provided in Clause 11 of this Article;
 - c) Attending and voting via online conference, electronic voting or other electronic forms;
 - d) Sending the voting ballot to the meeting by mail, fax or e-mail;

- đ) Sending the voting ballot by other means as provided in the Company's Charter.
10. Where the voting ballot is sent to the meeting by mail, it must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than 01 hour before the opening. Voting ballots may only be opened in the presence of all attendees.
 11. Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote at the meeting if approved by a majority of the members of the Board of Directors.
 12. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be passed if approved by a majority of attending members; in the event of a tie, the final decision shall be the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Article 30. Committees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish committees under it to be in charge of development policy, human resources, remuneration and bonuses, internal audit and risk management. The number of members of a committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of 03 persons, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should constitute a majority of a committee, and one of these members shall be appointed as Head of the committee by decision of the Board of Directors. The activities of committees must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of a committee shall only be valid when passed by a majority of the members attending and voting at the committee meeting.
2. The implementation of decisions of the Board of Directors or of committees under the Board of Directors must comply with prevailing laws and the provisions of the Company's Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.

Article 31. Person in charge of corporate governance

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support the corporate governance work of the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently act as Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. The person in charge of corporate governance may not concurrently work for the approved audit firm that is auditing the Company's financial statements.
3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:
 - a) To advise the Board of Directors on organizing meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on related work between the Company and its shareholders;
 - b) To prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board;
 - c) To advise on meeting procedures;
 - d) To attend meetings;

- d) To advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in compliance with the law;
- e) To provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- g) To supervise and report to the Board of Directors on the information disclosure activities of the Company;
- h) To act as the focal point of contact with stakeholders;
- i) To keep information confidential in accordance with the law and the Company's Charter;
- k) Other rights and obligations as provided by law and the Company's Charter.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Article 32. Organization of the management apparatus

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the day-to-day business of the Company. The Company has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, relief from office and dismissal of the above positions must be approved by resolution or decision of the Board of Directors.

Article 33. Executive officers of the Company

1. The executive officers of the Company include the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant and other executive officers as provided in the Company's Charter.
2. At the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executive officers in such number and with such qualifications as are appropriate to the structure and management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. Executive officers shall be responsible for supporting the Company in achieving its set objectives in operations and organization.
3. The General Director shall be paid a salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be decided by the Board of Directors.
4. The salaries of executive officers shall be included in the business expenses of the Company in accordance with the law on corporate income tax, shall be shown as a separate item in the annual financial statements of the Company and must be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.

Article 34. Appointment, relief from office, duties and powers of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint 01 member of the Board of Directors or hire another person as General Director.

2. The General Director is the person who manages the day-to-day business of the Company, is subject to the supervision of the Board of Directors, and is accountable to the Board of Directors and before the law for the exercise of the assigned rights and obligations.
3. The term of office of the General Director shall not exceed 05 years, and the General Director may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must satisfy the standards and conditions provided by law and the Company's Charter.
4. The General Director has the following rights and obligations:
 - a) To decide on matters relating to the day-to-day business of the Company which do not fall within the authority of the Board of Directors;
 - b) To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c) To organize the implementation of the business plans and investment plans of the Company;
 - d) To propose plans for the organizational structure and internal management regulations of the Company;
 - đ) To appoint, relieve from office and dismiss managerial positions in the Company, except for positions within the authority of the Board of Directors;
 - e) To decide on salaries and other benefits for employees of the Company, including managers within the appointing authority of the General Director;
 - g) To recruit employees;
 - h) To propose plans for dividend payment or handling of business losses;
 - i) Other rights and obligations as provided by law, the Company's Charter and resolutions and decisions of the Board of Directors.
5. The Board of Directors may relieve the General Director from office when approved by a majority of the members of the Board of Directors with voting rights attending the meeting, and shall appoint a new General Director as a replacement.

IX. SUPERVISORY BOARD

Article 35. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board (Supervisors)

1. The candidacy and nomination of members of the Supervisory Board shall be carried out in a manner similar to the provisions of Clauses 1 and 2, Article 24 of this Charter.
2. Where the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and self-nomination is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the Supervisory Board. The introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

Article 36. Composition of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board of the Company shall have 03 or more members. The term of office of members of the Supervisory Board shall not exceed 05 years, and members may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Members of the Supervisory Board must satisfy the standards and conditions provided in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into any of the following cases:
 - a) Working in the accounting or finance department of the Company;
 - b) Being a member or employee of the independent audit firm that audited the financial statements of the Company in the preceding 03 consecutive years.
3. A member of the Supervisory Board shall be relieved from office in the following cases:
 - a) No longer satisfying the standards and conditions to be a member of the Supervisory Board as provided in Clause 2 of this Article;
 - b) Submitting a letter of resignation which is accepted;
4. A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:
 - a) Failure to complete assigned duties and tasks;
 - b) Failure to exercise his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;
 - c) Repeated or serious violation of the obligations of a member of the Supervisory Board as provided by the Law on Enterprises and the Company's Charter;
 - d) Other cases as provided by resolution of the General Meeting of Shareholders.

Article 37. Head of the Supervisory Board

1. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, relief from office and dismissal shall be by majority rule. More than half of the members of the Supervisory Board must permanently reside in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business activities of the enterprise.
2. Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:
 - a) To convene meetings of the Supervisory Board;
 - b) To request the Board of Directors, the General Director and other executive officers to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;
 - c) To prepare and sign the reports of the Supervisory Board after consulting the Board of Directors, for submission to the General Meeting of Shareholders.

Article 38. Rights and obligations of the Supervisory Board

The Supervisory Board has the rights and obligations provided in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders for approval the list of approved audit firms to audit the Company's financial statements; to decide on the approved audit firm to inspect the Company's operations, and to remove an approved auditor when deemed necessary.

2. To be accountable to shareholders for its supervisory activities.
3. To supervise the financial position of the Company and the compliance with the law in the activities of members of the Board of Directors, the General Director and other managers.
4. To ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director and shareholders.
5. Upon discovering any violation of the law or of the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director or other executive officers of the enterprise, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and take remedial measures.
6. To develop the Operating Regulations of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. To report at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
8. To have access to records and documents of the Company kept at the head office, branches and other locations; to have the right to visit the workplaces of managers and employees of the Company during working hours.
9. To have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and other managers to provide complete, accurate and timely information and documents on the management, administration and business activities of the Company.
10. Other rights and obligations as provided by law and this Charter.

Article 39. Meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board must meet at least 02 times a year, with at least two-thirds (2/3) of the members of the Supervisory Board in attendance. Minutes of meetings of the Supervisory Board shall be prepared in detail and clearly. The minute-taker and the members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the minutes of the meeting. Minutes of meetings of the Supervisory Board must be kept in order to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.
2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director and representatives of the approved audit firm to attend and answer matters requiring clarification.

Article 40. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board

The salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board shall be implemented as follows:

1. Members of the Supervisory Board shall be paid salaries, remuneration, bonuses and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total salaries, remuneration, bonuses, other benefits and annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for meal, accommodation and travel expenses and the costs of using independent consultancy services at reasonable levels. The total remuneration and such expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. The salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the business expenses of the Company in accordance with the law on corporate income tax and other relevant provisions of law, and must be shown as a separate item in the annual financial statements of the Company.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executive officers are responsible for performing their duties, including duties as members of committees of the Board of Directors, honestly and prudently in the interests of the Company.

Article 41. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other managers must disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.
2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other managers are obliged to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the Company, its subsidiaries or other companies in which the public company holds control of 50% or more of the charter capital and such persons themselves or their related persons in accordance with the law. For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on such resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.
4. A member of the Board of Directors may not vote on a transaction that brings benefits to such member or to a related person of such member in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
5. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and their related persons may not use or disclose to others inside information in order to carry out related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executive officers and individuals and organizations related to such persons shall not be invalidated in the following cases:

- a) For transactions with a value of less than 35% of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the material contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executive officers, have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests;
- b) For transactions with a value greater than or equal to 35%, or transactions resulting in a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction of 50% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the material contents of such transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executive officers have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders who have no related interests.

Article 42. Liability for damage and indemnification

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executive officers who breach their obligations and duties of honesty and prudence, or fail to fulfil their obligations, shall be liable for any damage caused by their breaches.
2. The Company shall indemnify persons who have been, are or may become a party to complaints, lawsuits or prosecutions (including civil and administrative cases, and excluding lawsuits initiated by the Company) if such person has been or is a member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, the General Director, other executive officer, employee or representative authorized by the Company who has performed or is performing duties under the authorization of the Company, has acted honestly and prudently in the interests of the Company on the basis of compliance with the law, and there is no evidence confirming that such person has breached his/her responsibilities.
3. Indemnification costs include judgment costs, fines and actual payments arising (including lawyers' fees) in resolving such cases within the framework permitted by law. The Company may purchase insurance for these persons to cover the above indemnification liabilities.

XI. RIGHT TO INSPECT THE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS

Article 43. Right to inspect books and records

1. Ordinary shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:
 - a) Ordinary shareholders have the right to review, look up and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request correction of their own inaccurate information; to review, look up, extract or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- b) A shareholder or group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares has the right to review, look up and extract the minutes book and resolutions and decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relating to trade secrets and business secrets of the Company.
- 2. Where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect books and records, the request must be accompanied by the power of attorney of the shareholder or group of shareholders represented by such person, or a notarized copy of such power of attorney.
- 3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executive officers have the right to inspect the Company's shareholder register, list of shareholders, books and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.
- 4. The Company must keep this Charter and any amendments and supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books and other documents as required by law at the head office or another place, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the location where these documents are kept.
- 5. The Company's Charter must be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 44. Employees and trade union

- 1. The General Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters relating to the recruitment, dismissal, salaries, social insurance, welfare, rewards and discipline of employees and executive officers.
- 2. The General Director must prepare plans for the Board of Directors to approve matters relating to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies provided in this Charter, the regulations of the Company and prevailing laws.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 45. Profit distribution

- 1. The General Meeting of Shareholders shall decide on the annual dividend payout rate and form of dividend payment from the retained earnings of the Company.
- 2. The Company shall not pay interest on dividend payments or payments relating to a class of shares.
- 3. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the approval of payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall be the body implementing such decision.

4. Where dividends or other payments relating to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnam Dong. Payment may be made directly or through banks on the basis of the bank account details provided by the shareholder. Where the Company has made a transfer in accordance with the bank details provided by the shareholder but such shareholder does not receive the money, the Company shall not be liable for the amount transferred to such shareholder. Payment of dividends on shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be made through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision fixing a specific date for closing the list of shareholders. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends in cash or shares, and to receive notices or other documents.
6. Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with the law.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Article 46. Bank accounts

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. Subject to the prior approval of competent authorities, where necessary, the Company may open bank accounts overseas in accordance with the law.
3. The Company shall make all payments and accounting transactions through Vietnam Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company maintains accounts.

Article 47. Fiscal year

The fiscal year of the Company shall commence on 01 January of each year and end on 31 December of each year.

Article 48. Accounting regime

1. The accounting regime used by the Company is the enterprise accounting regime or a specific accounting regime issued or approved by competent authorities.
2. The Company shall prepare its accounting books in Vietnamese and keep accounting records in accordance with the law on accounting and relevant laws. These records must be accurate, up to date and systematic, and sufficient to evidence and explain the transactions of the Company.
3. The Company uses the Vietnam Dong as its accounting currency. Where the Company's economic transactions arise mainly in one foreign currency, the Company may choose such foreign currency as its accounting currency, shall be responsible before the law for such choice, and shall notify the directly managing tax authority.

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Article 49. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. The Company must prepare annual financial statements, and the annual financial statements must be audited in accordance with the law. The Company shall disclose its audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state authorities.
2. The annual financial statements must include all reports, appendices and notes as required by the law on enterprise accounting. The annual financial statements must truthfully and objectively reflect the operations of the Company.
3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state authorities.

Article 50. Annual report

The Company must prepare and disclose its Annual Report in accordance with the law on securities and the securities market.

XVI. AUDIT OF THE COMPANY

Article 51. Audit

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent audit firm, or approve a list of independent audit firms and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of these firms, to audit the financial statements of the Company for the following fiscal year based on terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. The audit report shall be attached to the annual financial statements of the Company.
3. The independent auditor auditing the financial statements of the Company may attend meetings of the General Meeting of Shareholders, is entitled to receive notices and other information relating to meetings of the General Meeting of Shareholders, and may express opinions at the meeting on matters relating to the audit of the financial statements of the Company.

XVII. SEAL OF THE ENTERPRISE

Article 52. Seal of the enterprise

1. Seals include seals made at seal-engraving establishments or seals in the form of digital signatures in accordance with the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form and content of the seals of the Company and of its branches and representative offices (if any).
3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seals in accordance with prevailing laws.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 53. Dissolution of the Company

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a) Expiry of the term of operation stated in the Company's Charter without a decision on extension;
 - b) By resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Revocation of the Enterprise Registration Certificate, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - d) Other cases as provided by law.
2. The dissolution of the Company before the expiry of its term (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to, or approved by, the competent authorities (if mandatory) in accordance with regulations.

Article 54. Liquidation

1. At least 06 months after the decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of whom 02 members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member shall be appointed by the Board of Directors from an independent audit firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the employees of the Company or independent experts. All costs relating to the liquidation shall be paid by the Company in priority to other debts of the Company.
2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the business registration authority on the date of its establishment and the date of commencement of its operation. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before the Court and administrative authorities.
3. Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:
 - a) Liquidation costs;
 - b) Salary debts, severance allowances, social insurance and other benefits of employees under the collective labour agreement and signed labour contracts;
 - c) Tax debts;
 - d) Other debts of the Company;
 - đ) The remainder, after payment of all debts under items (a) to (d) above, shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be paid in priority.

XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES

Article 55. Resolution of internal disputes

1. Where a dispute or complaint arises in relation to the operations of the Company or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Company's Charter, other provisions of law or agreements between:
 - a) A shareholder and the Company;
 - b) A shareholder and the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director or other executive officers;

The parties concerned shall endeavour to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and request each party to present information relating to the dispute within 50 working days from the date the dispute arises. Where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request a shareholder or group of shareholders owning 10% of the total ordinary shares to appoint an independent expert to act as mediator in the dispute resolution process.

2. Where no conciliation decision is reached within 06 weeks from the commencement of the conciliation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, a party may refer the dispute to Arbitration or the Court.
3. Each party shall bear its own costs relating to the negotiation and conciliation procedures. Payment of Court costs shall be made in accordance with the judgment of the Court.

XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Article 56. The Company's Charter

1. Any amendment or supplement to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. Where the law contains provisions relating to the operations of the Company which are not addressed in this Charter, or where new provisions of law differ from the provisions of this Charter, such provisions of law shall apply to govern the operations of the Company.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 57. Effective date

1. This Charter, consisting of 21 Sections and 57 Articles, was unanimously adopted by the General Meeting of Shareholders of Quoc Te Holding Joint Stock Company on 05 August 2026 at 280 E2 Luong Dinh Cua Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, which also approved the full effectiveness of this Charter.
2. This Charter is made in 05 counterparts of equal validity, which must be kept at the head office of the Company.
3. This Charter is the sole and official charter of the Company.

4. Copies or extracts of the Company's Charter shall be valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or by at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors.

**MEMBER OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(signed and sealed)

Ho Van Tay